

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ tuyển dụng, chế độ trách nhiệm
và chế độ phụ cấp đối với nhân viên Thú y cấp xã.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
 - Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;
 - Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004;
 - Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;
 - Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-UB ngày 03/7/1997 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thú y tỉnh Bình Phước
 - Xét biên bản ngày 23/6/2005 của Liên Sở Nông nghiệp & PTNT, Nội vụ, Tài chính về việc thông qua đề án chế độ phụ cấp cho cán bộ thú y cấp xã;
- Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 447/SNN ngày 27/6/2005 về việc phê duyệt đề án chế độ phụ cấp cho thú y cấp xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ tuyển dụng, chế độ trách nhiệm và chế độ phụ cấp đối với nhân viên Thú y cấp xã.

Điều 2. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành Nông nghiệp & PTNT, Tài chính, Nội vụ, Chi cục Thú y, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hưng

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như điều 2, Sở Tư pháp;
- LĐVP, CV: KSX, KT, NC;
- Lưu VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chế độ tuyển dụng, chế độ trách nhiệm, chế độ phụ cấp đối với nhân viên Thú y cấp xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số 117 /2005/QĐ-UBND ngày 14/10/2005
của UBND tỉnh Bình Phước)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng tại Quyết định này là nhân viên Thú y cấp xã.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Chế độ tuyển dụng, quản lý sử dụng:

- Thực hiện việc xét tuyển nhân viên Thú y cấp xã có trình độ Trung cấp Thú y trở lên. Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, khó khăn chưa có cán bộ có trình độ Trung cấp Thú y, trước mắt có thể tuyển chọn trong số thú y viên cơ sở 01 cán bộ có năng lực và có ít nhất 02 năm làm công tác thú y tại địa phương làm nhân viên Thú y cấp xã.

- Việc xét tuyển và cho thôi việc đối với nhân viên Thú y cấp xã do Trạm trưởng Trạm thú y cấp huyện, thị xã và Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) đề nghị bằng văn bản, Chi cục trưởng Chi cục Thú y xem xét quyết định.

- Nhân viên Thú y cấp xã được Trạm thú y quản lý trực tiếp, đồng thời chịu sự quản lý của UBND cấp xã về công tác thú y.

Điều 3. Nhân viên Thú y cấp xã có nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch và thực hiện công tác tiêm phòng định kỳ cho gia súc từng thôn, ấp; phân công nhiệm vụ cho từng thú y viên trong mỗi đợt tiêm phòng và phối hợp với UBND cấp xã thực hiện việc tiêm phòng định kỳ.

- Giám sát tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm ở tận thôn ấp. Khi xảy ra dịch bệnh, nhân viên Thú y xã và các Thú y viên là lực lượng trực tiếp tham gia chống dịch, sát trùng tiêu độc, theo dõi điều trị gia súc bị bệnh ... theo chỉ đạo của Trạm thú y.

- Theo dõi tình hình vận chuyển gia súc, gia cầm ở các hộ kinh doanh, hộ chăn nuôi; phát hiện gia súc, gia cầm nhập lậu và kịp thời báo cáo Trạm thú y và UBND cấp xã xử lý.

- Thường xuyên theo dõi và kiểm tra công tác kiểm soát giết mổ tại địa phương đối với các cơ sở giết mổ tập trung, kịp thời phát hiện các sai phạm báo cáo Trạm thú y và UBND cấp xã xử lý.

- Thường xuyên phối hợp với Ban quản lý chợ kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật tại các chợ, kịp thời phát hiện các sai phạm báo cáo Trạm thú y và UBND cấp xã xử lý.

- Theo dõi tình hình kinh doanh thuốc thú y và hành nghề dịch vụ thú y tại địa bàn xã, phát hiện và báo cáo kịp thời các vi phạm trong kinh doanh thuốc thú y và hành nghề dịch vụ thú y cho Trạm thú y và UBND cấp xã xử lý.

Điều 4. Chế độ phụ cấp:

Nhân viên Thú y cấp xã được hưởng phụ cấp 420.000 đồng/người/tháng bao gồm cả bảo hiểm y tế (tương đương với mức trợ cấp cán bộ không chuyên trách xã với trình độ trung cấp).

Điều 5. Nguồn kinh phí và quản lý kinh phí:

1. *Dự kiến kinh phí hàng năm* (Tính cho 94 xã, phường, thị trấn):

420.000 đồng x 94 người x 12 tháng = 473.760.000 đồng

(Bốn trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

2. *Nguồn kinh phí:*

Nguồn kinh phí để chi trả chế độ phụ cấp cho nhân viên Thú y cấp xã được trích từ nguồn thu phí, lệ phí của Chi cục Thú y, nếu thiếu đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét cấp bù bằng nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh.

3. *Quản lý kinh phí:*

Chi cục Thú y tỉnh Bình Phước trực tiếp quản lý kinh phí, thực hiện chế độ chi trả phụ cấp cho nhân viên Thú y cấp xã và thanh quyết toán theo quy định.

CHƯƠNG III KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 6. Nhân viên Thú y cấp xã thực hiện đúng Quy định này và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được xem xét khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước. Các sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhân viên Thú y cấp xã sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Sở Nông nghiệp & PTNT chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định do Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cán Hùng